

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thông tin dự án và bảng theo dõi tiến độ hoạt động lựa chọn nhà đầu tư đối với 02 Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không số 1 và số 2 tại Cảng hàng không quốc tế Long Thành

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 19/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21/11/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực;

Căn cứ Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng;

Căn cứ Quyết định số 909/QĐ-TTg ngày 14/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế (CHKQT) Long Thành;

Căn cứ Quyết định số 1777/QĐ-TTg ngày 11/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng CHKQT Long Thành giai đoạn 1;

Căn cứ Quyết định số 1652/QĐ-BGTVT ngày 20/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch một số hạng mục công trình trong phạm vi xây dựng giai đoạn 1 của CHKQT Long Thành;

Căn cứ Quyết định số 270/QĐ-BGTVT ngày 04/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch một số hạng mục công trình trong phạm vi xây dựng giai đoạn 1 của CHKQT Long Thành;

Căn cứ Quyết định số 252/QĐ-BGTVT ngày 14/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc giao nhiệm vụ và ủy quyền triển khai lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án thành phần 4 thuộc Dự án đầu tư CHKQT Long Thành giai đoạn 1;

Xét Tờ trình của Cục Hàng không Việt Nam số 1664/TTr-CHK ngày 05/4/2024 về việc phê duyệt thông tin dự án và bảng theo dõi tiến độ hoạt động lựa chọn nhà đầu tư đối với 02 Dự án đầu tư kinh doanh khu cung cấp suất ăn trên tàu bay số 1, số 2 tại CHKQT Long Thành;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 366/KHĐT ngày 05/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thông tin dự án và bảng theo dõi tiến độ hoạt động lựa chọn nhà đầu tư đối với 02 Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không số 1 và số 2 tại CHKQT Long Thành với nội dung chính như sau:

1. Tên dự án:

- Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không số 1 tại CHKQT Long Thành;

- Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không số 2 tại CHKQT Long Thành.

2. Mục tiêu, quy mô đầu tư:

- Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng và cung cấp dịch vụ suất ăn hàng không, đáp ứng yêu cầu khai thác của CHKQT Long Thành giai đoạn 1 với công suất khoảng 25 triệu hành khách/năm.

- Quy mô đầu tư: Mỗi dự án có công suất khoảng 20.000 suất ăn/ngày và các hạng mục phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

3. Vốn đầu tư: Sơ bộ tổng vốn đầu tư khoảng 655 tỷ đồng/dự án.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Khu vực E-09 tại Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

6. Hiện trạng, diện tích, mục đích sử dụng đất:

- Hiện trạng sử dụng đất: Phạm vi khu đất đã được giải phóng mặt bằng; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp cho Cảng vụ Hàng không miền Nam.

- Diện tích khu đất thực hiện dự án:

+ Dự án đầu tư kinh doanh khu cung cấp suất ăn hàng không số 1: 30.300 m².

+ Dự án đầu tư kinh doanh khu cung cấp suất ăn hàng không số 2: 30.181 m².

- Mục đích sử dụng đất: Đất xây dựng cơ sở, công trình phục vụ kinh doanh dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay.

7. Các chỉ tiêu quy hoạch: Các chỉ tiêu quy hoạch xây dựng được xác định tại bản vẽ tổng mặt bằng theo quy định tại Điều 49, Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 của Chính phủ.

8. Thời hạn, tiến độ thực hiện dự án:

- Tiến độ thực hiện dự án dự kiến khoảng 18 tháng (kể từ ngày hợp đồng dự án có hiệu lực).

- Thời hạn thực hiện dự án khoảng 24 năm 10 tháng (kể từ ngày hoàn thành đầu tư).

9. Bên mời thầu: Cục Hàng không Việt Nam.

10. Hình thức, phương thức, thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà đầu tư:

- Hình thức lựa chọn nhà đầu tư: Đấu thầu rộng rãi trong nước.
- Phương thức lựa chọn nhà đầu tư: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà đầu tư: Quý II năm 2024.

11. Bảng theo dõi tiến độ hoạt động lựa chọn nhà đầu tư: chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Cục Hàng không Việt Nam có trách nhiệm:

- Tiếp thu ý kiến thẩm định của Vụ Kế hoạch - Đầu tư để hoàn thiện hồ sơ đề xuất dự án.

- Tiếp tục rà soát các nội dung của thông tin dự án, bảng theo dõi tiến độ hoạt động lựa chọn nhà đầu tư trong quá trình thực hiện, báo cáo Bộ GTVT điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp trong trường hợp cần thiết, bảo đảm tính khả thi.

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được Bộ trưởng Bộ GTVT giao, ủy quyền tại Quyết định số 252/QĐ-BGTVT ngày 14/3/2024.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Đầu tư, Kết cấu hạ tầng giao thông, Tài chính; Cục trưởng các Cục: Quản lý đầu tư xây dựng, Hàng không Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Các Thứ trưởng;
- Các TCT: Quản lý bay VN; Cảng HKVN;
- Cảng vụ HK miền Nam;
- Công thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, Vụ KHĐT VULH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Anh Tuấn

Phụ lục
BẢNG THEO DÕI TIẾN ĐỘ HOẠT ĐỘNG LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ
 (Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ GTVT)

TT	Các hoạt động cơ bản trong lựa chọn nhà đầu tư	Thời gian thực hiện (theo kế hoạch)		Thời gian thực hiện (theo thực tế)		Số ngày chênh lệch	
		Số ngày	Tổng số ngày (cộng dồn)	Số ngày	Tổng số ngày (cộng dồn)	Số ngày	Tổng số ngày (cộng dồn)
1	Lập hồ sơ mời thầu	20	20				
2	Thẩm định hồ sơ mời thầu	05	25				
3	Phê duyệt hồ sơ mời thầu	02	27				
4	Chuẩn bị hồ sơ dự thầu	45	72				
5	Đánh giá hồ sơ dự thầu	25	97				
6	Thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư	10	107				
7	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư	03	110				
8	Đàm phán, hoàn thiện và ký kết hợp đồng	10	120				